

Quảng Trị, ngày 29 tháng 9 năm 2025

ĐỀ ÁN

Đại biểu dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026 – 2031”;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-MTTW-BTT, ngày 28/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về “Tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 – 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về lãnh đạo Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 – 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-MTTQ-BTT, ngày 10/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về “Tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 – 2030”;

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị xây dựng Đề án đại biểu dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. YÊU CẦU

- Đại biểu dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phải là những cá nhân tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, đóng góp tâm huyết, trách nhiệm cho thành công của Đại hội.

- Đảm bảo cân đối giữa các xã, phường, đặc khu và các vùng, miền; đại biểu các dân tộc, tôn giáo; đại biểu là người ngoài Đảng; đại biểu các giai cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; thể hiện là Đại hội của khối đại đoàn kết toàn dân.

- Đảm bảo số lượng, tỷ lệ phù hợp đối với đại biểu là người dân tộc, tôn giáo, người ngoài Đảng, doanh nghiệp, đại biểu nữ; có cơ cấu, số lượng phù hợp với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

II. TIÊU CHUẨN

- Đại biểu phải là những đại biểu tiêu biểu, có uy tín, tín nhiệm trong một tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội hoặc một tầng lớp nhân dân đang hoạt động, công tác, cư trú...

- Có sức khoẻ và có khả năng đóng góp ý kiến với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vào những quyết định của Đại hội, tiếp thu và triển khai Nghị quyết, tinh thần Đại hội tại địa phương, đơn vị.

- Là những người tiêu biểu về phẩm chất năng lực, uy tín đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, am hiểu và có nhiều đóng góp tích cực trong công tác Mặt trận.

- Tập hợp được khối đại đoàn kết tại địa phương, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và quy định của địa phương.

III. NGUYÊN TẮC, CƠ CẤU VÀ SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU

1. Nguyên tắc phân bổ

- Đối với các tổ chức thành viên cấp tỉnh: Tùy tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng đoàn viên, hội viên, mỗi tổ chức thành viên được phân bổ **01 đại biểu** (trừ các tổ chức chính trị - xã hội: gồm cấp trưởng đồng thời là Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và cấp phó kiêm trưởng Ban cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh).

- Đối với các xã, phường, đặc khu:

Căn cứ trên tổng dân số hiện có, số ban công tác Mặt trận khu dân cư, tổ chức thành viên, thành phần tôn giáo, dân tộc, mỗi địa phương được phân bổ ít nhất **01 đại biểu**, nhiều nhất không quá **10 đại biểu** (bao gồm đại biểu đương nhiên, đại biểu hiệp thương cử và đại biểu chỉ định), đảm bảo đủ đại biểu đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội, vùng miền, các dân tộc, tôn giáo, cá nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Đối với cán bộ chuyên trách cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: Ngoài đại biểu đương nhiên (Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024-2029), trên cơ sở cơ cấu các vị trí chủ chốt, các cá nhân có năng lực phẩm chất nổi trội, định hướng cơ cấu vào Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 để chỉ định đại biểu tham dự Đại hội.

- Bên cạnh số lượng đại biểu đương nhiên và đại biểu được phân bổ, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029 giao Ban Thường trực Ủy ban

MTTQ Việt Nam tinh chỉ định đại biểu tham dự Đại hội theo cơ cấu đã thống nhất để đảm bảo đủ đại biểu đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội, vùng miền, các dân tộc, tôn giáo, cá nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Cơ cấu, số lượng đại biểu

Tổng số đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 là **350** vị, gồm:

1.1. Đại biểu đương nhiên: 64 vị (chiếm 18,28%), là các vị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 – 2029.

1.2. Đại biểu phân bổ (không bao gồm đại biểu đương nhiên và đại biểu chỉ định): 254 (chiếm 72,57%).

- Đại biểu phân bổ là đại diện lãnh đạo các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: 21 vị, trong đó, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: 06 vị (mỗi tổ chức 01 vị, riêng LĐLD tỉnh 02 vị là cấp phó kiêm trưởng Ban cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh); tổ chức hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: 15 vị.

- Đại biểu phân bổ cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, đặc khu để hiệp thương cử (không bao gồm 22 vị đại biểu đương nhiên) là 233 vị. Trong đó, Mặt trận và các tổ chức Chính trị - Xã hội cấp xã 140 vị; đại diện các ban công tác Mặt trận khu dân cư 58 vị; cá nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực, dân tộc, tôn giáo cấp xã 35 vị.

1.3. Đại biểu chỉ định: 32 vị (chiếm 8,863%). Là các cá nhân tiêu biểu đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội (05 vị); các cơ quan, tổ chức, sở ngành có vị trí chủ chốt (09 vị); cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (17 vị); Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để dự kiến hiệp thương cử Ủy viên UBMT tỉnh (01 vị).

1.4. Cơ cấu kết hợp:

- Đại biểu là tôn giáo: 37 vị, chiếm 10,57%;
- Đại biểu là dân tộc thiểu số: 24 vị, chiếm 6,86%;
- Đại biểu là người ngoài đảng: 42 vị, chiếm 12%;
- Đại biểu là nữ: 89 vị, chiếm 25,42%.

IV. CÁCH THỨC CỬ ĐẠI BIỂU

1. Đối với Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu

Căn cứ vào tiêu chuẩn, số lượng đại biểu do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phân bổ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu tiến hành lựa chọn, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng và danh sách Đoàn đại biểu của địa phương mình trình Đại hội đại biểu MTTQ

Việt Nam cấp xã để tiến hành hiệp thương cử Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Đối với đại biểu của các tổ chức thành viên cấp tỉnh

Căn cứ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phân bổ cho từng tổ chức, Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành (đối với tổ chức không có Ban Thường vụ) của từng tổ chức thành viên tiến hành họp, thống nhất cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Đối với đại biểu là cán bộ chuyên trách cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Căn cứ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu theo Đề án đã được phê duyệt, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị liên tịch giới thiệu, thống nhất cử đại biểu tham dự Đại hội.

4. Đối với đại biểu là cá nhân tiêu biểu do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giới thiệu để hiệp thương cử vào Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh khóa đương nhiệm căn cứ vào Đề án nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 để phát hiện và giới thiệu nhân sự, đồng thời liên hệ với lãnh đạo các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu để cùng phát hiện và giới thiệu nhân sự mới; tiến hành phối hợp với các cơ quan quản lý cán bộ, xem xét và thống nhất danh sách dự kiến tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh khóa mới và cử chỉ định làm đại biểu chính thức của Đại hội. Người được giới thiệu để tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh khóa mới tự nguyện làm đơn tham gia và được tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý đồng ý giới thiệu hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thường xuyên.

V. ĐOÀN ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI

Đại biểu tham dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được phân thành **10 đoàn** tại tỉnh, bao gồm:

3.1. Đối với các tổ chức thành viên, các chuyên gia trên các lĩnh vực: 03 đoàn

- **Đoàn số 01:** Các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành cấp tỉnh, gồm: Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, 05 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Đề nghị đơn vị Hội Nông dân tỉnh là Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- Đoàn số 02:

Hội LHTN Việt Nam tỉnh; Hội làm vườn tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Hội cựu TNXP tỉnh; Hội Nhà báo tỉnh; Hội Khuyến học tỉnh; Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh; Hội Người cao tuổi tỉnh; Hội Khuyết tật, Nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh; Liên minh các Hợp tác xã tỉnh; Hội Doanh nghiệp tỉnh;

Đề nghị Hội LHTN Việt Nam tỉnh làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- Đoàn số 03:

Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Người mù tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; Hội Đông y tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội Khoa học lịch sử tỉnh; Hội chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh; Hội Y học tỉnh.

Đề nghị Hội Chữ thập đỏ tỉnh làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

3.2. Cấp xã:

Các xã, phường, đặc khu thành lập 07 đoàn đại biểu (*theo Thông báo số 15/TB-MTTQ-BTT ngày 28/8/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh “Về việc phân công cử thi đua Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu”*), bao gồm đại biểu đương nhiên, đại biểu hiệp thương cử tại Đại hội cấp xã và đại biểu được chỉ định, phân công như sau:

- Đoàn số 4: Các phường: Đồng Hới; Đồng Thuận; Đồng Sơn; Ba Đồn; Bắc Gianh; Quảng Trị; Nam Đông Hà; Đông Hà.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đông Hà làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- Đoàn số 5: Các xã: Vĩnh Linh; Cửa Tùng; Vĩnh Hoàng; Vĩnh Thủy; Bến Quan; Cồn Tiên; Cửa Việt; Gio Linh; Bến Hải, Đặc khu Cồn Cỏ.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Linh làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- Đoàn số 6: Các xã: La Lay; Tà Rụt; Đakrông; Ba Lòng; Hướng Hiệp; Hướng Lập; Hướng Phùng; Khe Sanh; Tân Lập; Lao Bảo; Lìa; A Dơi.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Khe Sanh làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- Đoàn số 7: Các xã: Cam Lộ; Hiếu Giang; Triệu Phong; Ái Tử; Triệu Bình; Triệu Cơ; Nam Cửa Việt; Diên Sanh; Mỹ Thủy; Hải Lăng; Nam Hải Lăng; Vĩnh Định.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cam Lộ làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- **Đoàn số 8:** Các xã: Nam Gianh; Nam Ba Đồn; Dân Hóa; Kim Điền; Kim Phú; Minh Hóa; Tuyên Lâm; Tuyên Sơn; Đồng Lê; Tuyên Phú; Tuyên Hóa; Tuyên Bình; Tân Thành.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Minh Hóa làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- **Đoàn số 9:** Các xã: Tân Gianh; Trung Thuần; Quảng Trạch; Hòa Trạch; Phú Trạch; Thượng Trạch; Phong Nha; Bắc Trạch; Nam Trạch; Hoàn Lão; Bố Trạch; Đông Trạch.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Quảng Trạch làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

- **Đoàn số 10:** Các xã: Quảng Ninh; Ninh Châu; Trường Ninh; Trường Sơn; Lệ Thủy; Cam Hồng; Sen Ngư; Tân Mỹ; Trường Phú; Lệ Ninh; Kim Ngân.

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Quảng Ninh làm Trưởng đoàn để kết nối, tập hợp và tổ chức đoàn tham dự Đại hội.

3.3. Đối với Hội đồng hương Quảng Trị tại một số tỉnh, thành phố (do Ban Thường trực Quyết định): Thành lập đoàn đại biểu ngoài tỉnh.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ủy quyền cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh quyết định việc tham gia các Đoàn đại biểu của các trường hợp phát sinh khác (nếu có).

Căn cứ vào Đề án, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu, các tổ chức thành viên tiến hành hiệp thương cử đại biểu và lập danh sách gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh) để làm thủ tục triệu tập đại biểu tham dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trên đây là Đề án Đại biểu dự Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2025 - 2030./.

Nơi nhận:

- BTT UBTTWMTTQ Việt Nam;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Tiểu ban Đại hội;
- Các ban, VP CQUBMT Việt Nam tỉnh;
- BTT UBMT các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Đào Mạnh Hùng

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030
(Ban hành kèm theo Đề án số 02/ĐA-MTTQ-UB ngày 29/9/2025)

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
I. ĐẠI BIỂU ĐƯƠNG NHIÊN: 64 đại biểu (Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh sau sáp nhập)										
1.	Nguyễn Chiến Thắng	1976	Nam	Kinh	Không	X	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
2.	Đào Mạnh Hùng	1968	Nam	Kinh	Không	X	UVBTVTU, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
3.	Lê Hồng Sơn	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Triệu Cơ (Nguyên PCT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh)	CC	Thạc sĩ	*
4.	Dương Tân Long	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
5.	Lê Công Cường	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
6.	Lê Thị Mỹ Hiền	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
7.	Nguyễn Hữu Đức	1972	Nam	Kinh	Không	X	Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	*
8.	Trần Tiên Sỹ	1972	Nam	Kinh	Không	X	Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh	CC	Thạc sĩ	
9.	Trần Ngọc Sâm	1957	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh	CC	Đại học	
10.	Nguyễn Thị Bích Thủy	1974	Nữ	Kinh	Không	X	Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	CC	Thạc sĩ	
11.	Nguyễn Thế Lập	1968	Nam	Kinh	Không	X	Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh	CC	Thạc sĩ	
12.	Trần Thị Thu	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn	CC	Đại học	*
13.	Trần Khắc Định	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Văn phòng phụ trách Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
14.	Trần Duy Hưng	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
15.	Bùi Thị Ngọc Cẩm	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
16.	Phan Nữ Ngọc Lan	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Tổ chức, kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
17.	Nguyễn Thị Thủy Thanh	1980	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
18.	Phạm Văn Khôi	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
19.	Nguyễn Lê Huy	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
20.	Lương Thị Thanh Thủy	1977	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
21.	Hoàng Đức Thẩm	1984	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Tổ chức, kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
22.	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
23.	Trần Văn Vọng	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Đại học	
24.	Mai Thị Kim Nhung	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh	CC	Đại học	
25.	Lương Ngọc Bích	1955	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	CN	PGS, Tiến sĩ	
26.	Đình Minh Thử	1953	Nam	Kinh	Không	X	Nguyên Chủ tịch Hội Người cao tuổi tỉnh	CC	Đại học	
27.	Lê Hùng Phi	1957	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Di sản văn hóa Việt Nam tỉnh	CN	Thạc sĩ	
28.	Trần Xuân Vinh	1960	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội khuyến học tỉnh	CN	Thạc sĩ	
29.	Đình Công Hải	1961	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Người Cao tuổi tỉnh	CC	Cử nhân	
30.	Nguyễn Thị Thanh Hương	1964	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh	CN	Tiến sĩ	
31.	Nguyễn Quốc Trị	1954	Nam	Kinh	Không	X	Nguyên Chủ tịch Hội nạn nhân Chất độc Da cam/Dioxin tỉnh	CC	Đại học	
32.	Mục sư Châu Văn An	1985	Nam	Kinh	Tin lành	Không	Quản nhiệm chi hội Khe Sanh, Hội thánh Tin lành tỉnh		Cử nhân	
33.	Thượng tọa Thích Quảng Thiện (Thái)	1967	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	UV Hội đồng trị sự GHPGVN, Phó Trưởng Ban Thường trực, Ban Trị sự GHPGVN tỉnh		Tiến sĩ	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
	Tăng Lạc)									
34.	Trần Minh Trâm	1957	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Ủy viên Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam			
35.	Hòa thượng Thích Tánh Nhiếp (Nguyễn Văn Thảo)	1952	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Phó chủ tịch Hội đồng trị sự GHPGVN, Trưởng ban trị sự GHPGVN tỉnh		Đại học	
36.	Phạm Văn Hạnh	1956	Nam	Kinh	Công giáo	X	Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh	TC	Cử nhân	
37.	Hồ A Hăm	1982	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn Thuận 4, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị			
38.	Võ Thái Hiệp	1959	Nam	Kinh	Không	Không	Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Chủ tịch HĐQT công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hân	TC	Đại học	
39.	Lê Duy Hanh	1981	Nam	Kinh	Không	Không	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và DVTM Đức Thịnh		Đại học	
40.	Lý Minh Luyến	1985	Nam	Kinh	Không	Không	Giám đốc Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Luyến Huệ Tech		Thạc sĩ	
41.	Trần Công Thánh	1966	Nam	Kinh	Không	Không	Cá nhân tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị			
42.	Cao Thanh Hiền	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ nhiệm UBKT ĐU phường Đồng Hới	CC	Thạc sĩ	
43.	Ngô Thị Hồng Thắm	1978	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đồng Sơn	CC	Đại học	
44.	Bùi Quốc Thanh	1979	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng phòng kinh tế xã Hoàn Lão	CC	Thạc sĩ	
45.	Trần Minh Thái	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã Phong Nha	CC	Cử nhân	
46.	Nguyễn Thị Bích Thủy	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch UBND xã Quảng Trạch	CC	Thạc sĩ	
47.	Nguyễn Thị Như Ngọc	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Quảng Ninh	CC	Đại học	
48.	Trần Huy Bình	1974	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Lệ Ninh	TC	Đại học	
49.	Dương Đức Phó	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Lệ Thủy	TC	Cử nhân	
50.	Nguyễn Thủy Liên	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đồng Lê	CC	Thạc sĩ	
51.	Phạm Thị Hồng Tư	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tuyên Hoá	CC	Đại học	
52.	Nguyễn Văn Ninh	1974	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch UBND phường Ba Đồn	CC	Thạc sĩ	*
53.	Đình Minh Tuấn	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Minh Hoá	TC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
54.	Trần Minh Thiết	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Linh	CC	Đại học	
55.	Lê Đình Luận	1984	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Gio Linh	CC	Thạc sĩ	
56.	Dương Thị Thương	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cam Lộ	CC	Đại học	
57.	Hồ Văn My	1983	Nam	Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đakrông	CC	Đại học	
58.	Trần Thị Hải Yến	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Khe Sanh	TC	Đại học	
59.	Phan Thị Hoàng Yến	1990	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Triệu Phong	TC	Thạc sĩ	
60.	Nguyễn Thị Phương Liễu	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Diên Sanh	CC	Thạc sĩ	
61.	Nguyễn Hồng Hải	1974	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đông Hà	CC	Đại học	
62.	Phạm Thành Khuê	1978	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Quảng Trị	CC	Thạc sĩ	
63.	Đặng Xuân Thành	1981	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam Đặc khu Côn Cỏ	CC	Thạc sĩ	
64.	Hồ Thị Thiệp	1993	Nữ	Chứt	Không	Không	Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Chi Hội Phó Chi hội Phụ nữ xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị			

II. ĐẠI BIỂU PHÂN BỐ: 254 (không bao gồm đại biểu đương nhiên và đại biểu chỉ định)

1. Đại diện lãnh đạo các tổ chức thành viên: 21 đại biểu

65.	Hoàng Văn Sánh	1962	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Hội CCB cơ quan UBMT tỉnh	CC	Đại học	
66.	Trần Thị Thúy Nga	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác phụ nữ cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	
67.	Mai Văn Nam	1984	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Nông dân cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	
68.	Đình Trung Hiếu	1991	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Đoàn và TTN cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	
69.	Nguyễn Tài Minh	1977	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Công đoàn cơ quan UBMT tỉnh	CC	Đại học	
70.	Phan Thanh Lâm	1974	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Công đoàn KCN cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	
71.	Nguyễn Quốc Toàn	1990	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
72.	Hoàng Văn Mịn	1957	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội làm vườn tỉnh	CC	Thạc sĩ	
73.	Nguyễn Xuân Tuyên	1959	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh	CN	Thạc sĩ	
74.	Đặng Phúc Duệ	1954	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội cựu TNXP tỉnh	CN	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
75.	Lê Vĩnh Nhiên	1969	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh	CC	Đại học	
76.	Trần Văn Tuấn	1959	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh	CN	Tiến sĩ	
77.	Thái Vĩnh Liệu	1954	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Khuyết tật, Nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	CN	Đại học	
78.	Đinh Thị Quỳnh Hoa	1975	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh	CC	Thạc sĩ	
79.	Nguyễn Thế Hùng	1968	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Người mù tỉnh			
80.	Nguyễn Thị Lê Na	1975	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	CC	Đại học	
81.	Trần Quốc Dính	1959	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Đông y	CN	Bác sĩ CK II	
82.	Lê Viết Kiều	1960	Nam	Kinh	Không	X	Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh	CC	Đại học	
83.	Nguyễn Bình	1959	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử tỉnh	CN	Tiến sĩ	
84.	Lê Hữu Thăng	1953	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh	CN	Đại học	
85.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1963	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội y học tỉnh	CC	Bác sĩ CK II	

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, đặc khu: 233 đại biểu

1. Phường Đồng Hới

86.	Bùi Quang Vinh	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường	CC	Đại học	
87.	Nguyễn Thị Hồng Sâm	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội LHPN phường	CC	Đại học	
88.	Nguyễn Khánh	1971	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội Nông dân phường	TC	Đại học	
89.	Nguyễn Thị Kiều Trang	1990	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Bí thư Đoàn phường	CC	Thạc sĩ	
90.	Lê Văn Tâm	1955	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT kiêm CHT Hội CCB Tổ dân phố 9 Đồng Phú	CC	Đại học	
91.	Hồ Thị Tuyết	1971	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng Ban công tác Mặt Trận Tổ dân phố 11		Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
							Nam Lý			
92.	Trần Văn Lân	1979	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Phó Chủ tịch Hội đồng Mục vụ Giáo xứ Tam Toà			
93.	Nguyễn Đức Hòe	1960	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Ủy viên Ban Trị sự giáo hội Phật giáo tỉnh Quảng Trị			
2. Phường Đồng Thuận										
94.	Phạm Văn Đào	1973	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường	CC	Đại học	
95.	Phan Thị Sâm	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường	CC	Thạc sĩ	
96.	Ngô Đình Nam	1991	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Bí thư Đoàn Thanh niên phường	TC	Đại học	
97.	Nguyễn Hoàng Anh Đức	1993	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Tổ dân phố 4 Lộc Đại	TC	Thạc sĩ	
98.	Lê Thị Đào	1967	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Tổ dân phố 11	CC	Trung cấp	
3. Phường Đồng Sơn										
99.	Phan Thị Hải Yến	1978	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	TC	Đại học	
100.	Lương Kim Chung	1959	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh	TC	Cao đẳng	
101.	Nguyễn Thị Lý	1971	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Phụ nữ 2 Mỹ Cường			
102.	Trần Thị Kim Ngân	1959	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ dân phố Thuận Vinh		Trung cấp	
4. Phường Ba Đồn										
103.	Nguyễn Đình Du	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường	TC	Đại học	
104.	Cao Tiến Lợi	1997	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Bí thư Đoàn Thanh niên phường	TC	Thạc sĩ	
105.	Trần Thanh Hải	1962	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Khu phố 5		Trung cấp	
106.	Nguyễn Văn Thi	1967	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Chủ tịch Hội đồng mục vụ giáo xứ Tân Phong			
5. Phường Bắc Giang										
107.	Nguyễn Tiến Thành	1969	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường	CC	Đại học	
108.	Nguyễn Thị Thanh Nga	1981	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội LHPN phường	TC	Thạc sĩ	
109.	Trần Đình Sơn	1959	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Hội CCB phường	TC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
110.	Dương Minh Mông	1959	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Tổ dân phố Cầu	CN	Đại học	
111.	Nguyễn Văn Thắng	1976	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Cá nhân tiêu biểu			
6. Phường Đông Hà										
112.	Nguyễn Đức Nhuận	1974	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch tịch Hội CCB phường	TC	Đại học	
113.	Nguyễn Thị Mỹ Vinh	1978	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội LHPN phường	CC	Đại học	
114.	Nguyễn Thị Minh Hằng	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Công đoàn phường	TC	Đại học	
115.	Dư Quang Tài	1992	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Bí thư Đoàn Thanh niên phường	TC	Đại học	
116.	Phạm Ngọc Quyền	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội Nông dân phường	TC	Đại học	
117.	Đại đức Thích Nhật Thành (Lê Thanh Quý)	1987	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Trụ trì chùa Đông Lai		Đại học	
7. Phường Nam Đông Hà										
118.	Nguyễn Lê Tiến	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường	CC	Đại học	
119.	Võ Thị Thanh Thúy	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội LHPN phường	CC	Đại học	
120.	Cao Thị Hải Vân	1989	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Bí thư Đoàn phường	CC	Thạc sĩ	
121.	Nguyễn Duy Đức	1974	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Hội CCB phường	CC	Đại học	
122.	Nguyễn Thị Thùy Nga	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Chủ tịch Công đoàn phường	CC	Đại học	
123.	Phạm Xuân Mượn	1955	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Khu phố 9, phường Nam Đông Hà	CN	Đại học	
124.	Thượng tọa Thích Từ Châu	1978	nam	Kinh	Phật giáo	Không	Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Pháp chế GHPGVN tỉnh Quảng Trị			
8. Phường Quảng Trị										
125.	Trần Thị Thanh Thủy	1989	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường,	CC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
							BT Đoàn phường			
126.	Đại đức Thích Đức Hạnh (Đoàn Quang Tâm)	1995	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Trụ trì chùa Phật học			
127.	Ngô Bá Vương	1964	Nam	Kinh	Không	Không	Trưởng Ban CTMT khu phố 1 phường An Đôn cũ			
128.	Hoàng Thị Ngọc Oanh	1965	Nữ	Kinh	Không	Không	Cá nhân tiêu biểu			
9. Xã A Dơi										
129.	Hồ Văn Băng	1980	Nam	Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
10. Xã Ái Tử										
130.	Võ Sinh	1968	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
131.	Ngô Gia Linh	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
11. Xã Ba Lòng										
132.	Nguyễn Văn Sơn	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
12. Xã Bắc Trạch										
133.	Đình Xuân Chinh	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
134.	Phan Văn Đức	1984	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã	TC	Đại học	
135.	Phan Thị Ngọc Thúy	1989	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
136.	Nguyễn Chung Quý	1962	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn 2		Trung cấp	
137.	Lê Văn Cường	1969	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Chủ tịch HĐGM giáo xứ Thanh Hải			
13. Xã Bến Hải										
138.	Trần Thị Long	1981	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
139.	Ngô Văn Lộc	1973	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội CCB xã	TC	Đại học	
14. Xã Bến Quan										
140.	Hoàng Thị Phụng	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
15. Xã Bồ Trạch										

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
141.	Nguyễn Đức Thuận	1982	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
142.	Lê Thị Hương	1981	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã	TC	Đại học	
143.	Hoàng Ngọc Nên	1964	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Trưởng Ban CTMT thôn Thanh Hưng 2			
144.	Hoàng Sông Lam	1973	Nam	Kinh	Không	Không	Cá nhân tiêu biểu			
16. Xã Cam Hồng										
145.	Trần Kim Trung	1973	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
146.	Lê Thị Luân	1992	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã	TC	Đại học	
147.	Trần Văn Thao	1964	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Khu dân cư Mốc Định			
17. Xã Cam Lộ										
148.	Lê Thị Hương	1972	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	CC	Đại học	
149.	Đại đức Thích Nhật Thường	1984	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Trụ trì Chùa Cam Mai		Đại học	
150.	Nguyễn Văn Vượng	1967	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn 1			
151.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	1970	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT, CHT Chi hội Phụ nữ thôn Minh Chính			
18. Xã Cồn Tiên										
152.	Nguyễn Văn Hùng	1973	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
153.	Bùi Ngọc Trường	1990	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
154.	Hồ Thị Uân	1990	Nữ	Vân Kiều	Không	Không	Trưởng ban CTMT thôn Cu Đình	SC	Trung cấp	
19. Xã Cửa Tùng										
155.	Nguyễn Như Thanh	1972	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
156.	Nguyễn Thị Hằng Nga	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội nông dân xã	TC	Đại học	
157.	Nguyễn Văn Dũng	1976	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Hòa Lý Hải			
158.	Nguyễn Trường An	1989	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Thái Mỹ	TC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
20. Xã Cửa Việt										
159.	Nguyễn Hồng Quân	1986	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
160.	Nguyễn Văn Khai	1967	Nam	Kinh	Không	X	Doanh nghiệp Chế biến nước mắm Khai Hà			
161.	Hòa thượng Thích Thông Luận (Nguyễn Văn Vĩnh)	1970	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Trụ trì Chùa Mai Hà		Đại học	
21. Xã Dân Hóa										
162.	Hồ Xy	1984	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
22. Xã Diên Sanh										
163.	Hồ Tuấn Bình	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Công đoàn xã	TC	Đại học	
164.	Trần Ngọc Sơn	1980	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Khu dân cư Diên Trường			
165.	Lê Văn Dạn	1960	Nam	Kinh	Không	Không	Trưởng Ban CTMT Mỹ Trường			
23. Xã Đakrông										
166.	Hồ Thị Thương	1986	Nữ	Bru Vân Kiều	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	CC	Đại học	
167.	Hồ Thị Nia	1991	Nam	Bru Vân Kiều	Tin lành	Không	Hoạt động ở điểm nhóm thôn Vùng Kho			
24. Xã Đồng Lê										
168.	Cao Thị Thanh Thủy	1981	Nữ	Kinh	Không	X	Phó CT Hội LHPN xã Đồng Lê	CC	Thạc sĩ	
169.	Trương Quang Trọng	1969	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Chủ tịch Hội đồng mục vụ giáo xứ Kim Lũ			
170.	Hoàng Ngọc Quyết	1959	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT thôn Yên Xuân			
25. Xã Đông Trạch										
171.	Phan Thanh Hải	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
172.	Phan Văn Lộc	1993	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội CCB xã	TC	Đại học	
173.	Nguyễn Quốc Hương	1973	Nam	Kinh	Không	X	Giám đốc HTX Nấm sạch Tuấn Linh		Trung cấp	
174.	Dương Thị Tiếp	1965	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT thôn 6			
26. Xã Gio Linh										
175.	Nguyễn Đình Tài	1989	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội CCB xã	TC	Đại học	
176.	Sư cô Thích Khánh Nguyên (Nguyễn Thị Hiệu)	1974	Nữ	Kinh	Phật giáo	Không	Trụ trì Chùa Lê Môn		Đại học	
177.	Hoàng Đình Sơn	1973	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT thôn Tân Kỳ			
27. Xã Hải Lăng										
178.	Phan Thị Tuyết Nhung	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
179.	Nguyễn Phước	1964	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Phó chủ tịch hội đồng giáo xứ La Vang			
28. Xã Hiếu Giang										
180.	Nguyễn Thanh Bình	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
181.	Nguyễn Quý Nhật Linh	1994	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Thạc sĩ	
182.	Lê Thị Lan	1963	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn Cam Vũ 1	SC	Đại học	
183.	Nguyễn Văn Hậu	1958	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn Vĩnh Đại	TC	Đại học	
29. Xã Hòa Trạch										
184.	Nguyễn Thị Hồng Thanh	1983	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
185.	Đặng Ngọc Tý	1973	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã	TC	Đại học	
186.	Nguyễn Xuân Thủy	1964	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Thôn Thượng Giang		Trung cấp	
187.	Lê Thị Kim Liên	1990	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Thôn Phúc Kiều	TC	Đại học	
30. Xã Hoàn Lão										
188.	Phan Thị Kim Phương	1991	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
189.	Đỗ Như Tất	1968	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam, Chủ tịch Hội CCB xã	CC	Đại học	
190.	Võ Thị Thu Hương	1985	Nữ	Kinh	Công giáo	X	Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn Sen	TC	Đại học	
191.	Nguyễn Văn Dũng	1963	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố 1	TC	Đại học	
31. Xã Hướng Hiệp										
192.	Nguyễn Thị Lượng	1973	Nữ	Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
193.	Hồ Văn Tam	1982	Nam	Vân Kiều	Không	X	Phó Chủ tịch Hội Nông Dân xã	TC	Đại học	
32. Xã Hướng Lập										
194.	Hồ Thị Tà Ôn	1988	Nữ	Bru - Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
33. Xã Hướng Phùng										
195.	Hồ Thị Vân	1984	Nữ	Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
196.	Nguyễn Hữu Khải	1985	Nam	Kinh	Tin lành	Không	Quản nhiệm chi hội Tin Lành Miệt Mới, Hướng Phùng		Thạc sĩ	
34. Xã Khe Sanh										
197.	Hồ Văn Phèng	1984	Nam	Vân Kiều	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, CT Hội CCB xã	TC	Đại học	
198.	Nguyễn Thị Anh Thư	1988	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Hội LHPN xã, trưởng Ban CTMT thôn Lương Lễ	TC	Đại học	
199.	Hồ Văn Khoa	1975	Nam	Vân Kiều	Tin lành	Không	Cá nhân tiêu biểu thôn Ván Ri			
35. Xã Kim Điền										
200.	Đình Minh Tâm	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
201.	Cao Thị Luận	1996	Nữ	Chứt	Không	X	Cá nhân tiêu biểu thôn Tăng Hoá	TC		

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
36. Xã Kim Ngân										
202.	Hồ Văn Thiết	1987	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
203.	Hồ Văn Song	1992	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Trưởng ban CTMT An Bai		Cao đẳng	
37. Xã Kim Phú										
204.	Cao Xuân Dương	1978	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
205.	Cao Xuân Long	1996	Nam	Chứt	Không	X	Ủy viên Ủy MTTQ Việt Nam xã			
206.	Trương Văn Phụ	1980	Nam	Kinh	Không	X	Ủy viên Ủy MTTQ Việt Nam xã			
38. Xã La Lay										
207.	Hồ Văn Ngon	1976	Nam	Pa Cô	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
39. Xã Lao Bảo										
208.	Nguyễn Trường Sơn	1978	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
209.	Thượng tọa Thích Từ Luận (Nguyễn Đăng Thùy)	1976	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Trụ trì chùa Phước Bảo, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị		Đại học	
210.	Nguyễn Thị Hồng Liên	1968	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn An Hà, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị			
40. Xã Lệ Ninh										
211.	Nguyễn Văn Hiếu	1976	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông Dân xã	TC	Đại học	
212.	Bùi Huy Thành	1993	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
213.	Nguyễn Hữu Đệ	1973	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Khu dân cư thôn Ngô Xá	SC		
41. Xã Lệ Thủy										
214.	Trần Văn Sòng	1971	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội nông dân xã	TC	Đại học	
215.	Mai Thanh Huyền	1983	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	CC	Thạc sĩ	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
216.	Trần Đình Trình	1992	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
217.	Trương Tấn Năm	1962	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội CCB xã	TC	Trung cấp	
218.	Nguyễn Văn Ba	1963	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Tiên Thiệp	SC		
42. Xã Lì										
219.	Hồ A Cát	1982	Nam	Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
220.	Hồ Thị Chuẩn	1981	Nữ	Pa Cô	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã	TC	Đại học	
43. Xã Minh Hóa										
221.	Trần Thanh Huy	1992	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Thạc sĩ	
222.	Đình Ngọc Lương	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội CCB xã	TC	Đại học	
223.	Cao Trung Kiên	1971	Nam	Kinh	Không	X	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban CTMT Thôn Tân Tiến		Trung cấp	
44. Xã Mỹ Thủy										
224.	Nguyễn Đức Nhân	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
225.	Phạm Thị Thuý Hằng	1989	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
45. Xã Nam Ba Đôn										
226.	Hoàng Chí Tín	1978	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
227.	Nguyễn Thị Thanh	1981	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
228.	Mai Xuân Đông	1962	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn Hà Sơn		Trung cấp	
46. Xã Nam Cửa Việt										
229.	Lê Văn Mẫn	1976	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
230.	Nguyễn Thị Hương	1982	Nữ	Kinh	Không	Không	Cá nhân tiêu biểu			
231.	Nguyễn Hữu Dũng	1974	Nam	Kinh	Tin lành	Không	Thư ký hội thánh Tin lành Nam Cửa Việt			

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
47. Xã Nam Gianh										
232.	Trần Thị Tuyết Lan	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
233.	Nguyễn Tiến Lực	1990	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
234.	Nguyễn Thị Thu Hà	1990	Nữ	Kinh	Công giáo	X	Trưởng ban CTMT thôn Tân Định		Cao đẳng	
235.	Đoàn Trọng Điềm	1970	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Chủ tịch HĐMV Giáo xứ Hòa Ninh			
48. Xã Nam Hải Lăng										
236.	Nguyễn Võ Văn Nhân	1976	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
237.	Nguyễn Thị Hương	1963	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT thôn Mỹ Chánh		Cao đẳng	
238.	Võ Văn Quýnh	1962	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Trưởng Ban CTMT thôn Hội Điền			
49. Xã Nam Trạch										
239.	Phạm Thị Hương	1980	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
240.	Lê Đình San	1981	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã	TC	Đại học	
241.	Nguyễn Quang Thọ	1963	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT TDP Chiến Thắng	TC	Đại học	
242.	Nguyễn Hải Huân	1966	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Thôn Hoà Trạch			
50. Xã Ninh Châu										
243.	Trần Quyết Thắng	1976	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
244.	Trần Thị Thu Hòa	1983	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	CC	Đại học	
245.	Mai Đức Việt	1994	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	CC	Thạc sĩ	
246.	Phạm Văn Long	1967	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn Phú Vinh			
51. Xã Phong Nha										
247.	Nguyễn Ngọc Thắng	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
248.	Đỗ Xuân Anh	1972	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT thôn Phúc Đồng			
249.	Nguyễn Văn Cao	1981	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	TC	Đại học	
250.	Trần Quý Công	1982	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã	TC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
251.	Nguyễn Văn Hùng	1962	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Tổ dân phố Xuân Sơn			
52. Xã Phú Trạch										
252.	Trương Minh Tuấn	1987	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
253.	Phạm Thị Dung	1988	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Thạc sĩ	
254.	Hoàng Đình Liên	1960	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Chủ tịch HĐMV giáo họ Xuân Hải			
255.	Nguyễn Công Danh	1957	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Thôn Phú Lộc 2	SC	TC	
53. Xã Quảng Ninh										
256.	Lê Thị Giang	1981	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	CC	Đại học	
257.	Lê Khánh Bảo	1991	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
258.	Phan Bá Nghị	1956	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT thôn Lương Yên	SC	Cao đẳng	
259.	Hà Xuân Ánh	1954	Nam	Kinh	Không	X	Chi hội trưởng Chi hội CCB thôn Trường Niên			
54. Xã Quảng Trạch										
260.	Trần Quốc Tuấn	1984	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
261.	Đậu Thị Phương Lan	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
262.	Phạm Thị An	1981	Nữ	Kinh	Công giáo	Không	Chi hội phó Chi hội Phụ nữ thôn Hướng Phương			
263.	Phạm Minh Đội	1982	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Xuân Hòa, Phó Chánh văn phòng HĐND-UBND xã		Đại học	
55. Xã Sen Ngư										
264.	Võ Danh Thuận	1974	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
265.	Trần Văn Thuật	1990	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Thạc sĩ	
266.	Trần Đức Thắng	1986	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Mặt trận			
56. Xã Tà Rụt										
267.	Hồ Văn Bước	1982	Nam	Pa cô	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
57. Xã Tân Gianh										
268.	Trần Hiếu Nghĩa	1976	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
269.	Võ Thị Hải Hạnh	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
270.	Trần Duy Thành	1956	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Chủ tịch Hội đồng Mục vụ Giáo xứ Chợ Sàng			
58. Xã Tân Lập										
271.	Hồ Thị Thanh Thủy	1976	Nữ	Bru-Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
272.	Hồ Thị Nguồn	2005	Nữ	Bru-Vân Kiều	Tin lành	Không	Cá nhân tiêu biểu trong tôn giáo			
59. Xã Tân Mỹ										
273.	Trần Văn Sáng	1974	Nam	Kinh	Không	Không	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
274.	Đại đức Thích Khải Đạo (Huỳnh Tiến Dũng)	1982	Nam	Kinh	Phật giáo	X	Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam xã		Đại học	
275.	Lê Văn Nghĩa	1987	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Khu dân cư thôn Tân Hoà			
60. Xã Tân Thành										
276.	Đình Hồng Sâm	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
61. Xã Thượng Trạch										
277.	Đình Cu	1978	Nam	Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
62. Xã Triệu Bình										
278.	Nguyễn Văn Đức	1978	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
279.	Nguyễn Công Khanh	1982	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Quảng Điền	SC		
280.	Lê Năm	1964	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Chủ tịch HĐGX Mỹ Lộc			
63. Xã Triệu Cơ										
281.	Nguyễn Đức Diện	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
282.	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	1988	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
283.	Hoàng Quang Sáng	1985	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn An Trú	SC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
64. Xã Triệu Phong										
284.	Nguyễn Quốc Vương	1981	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	TC	Đại học	
285.	Phan Nguyễn Định Giang	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
286.	Sư cô Thích Nữ Hạnh Nhẫn (Phan Thị Thân)	1968	Nữ	Kinh	Phật giáo	Không	Trụ trì Chùa Chánh Giác		Cao đẳng	
65. Xã Trung Thuần										
287.	Mai Văn Đồng	1976	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
288.	Nguyễn Văn Linh	1982	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội nông dân xã	TC	Đại học	
66. Xã Trường Ninh										
289.	Nguyễn Văn Thuận	1981	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
290.	Trần Thị Nga	1994	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
291.	Hoàng Hải Đan	1982	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Thôn Thống Nhất		Đại học	
292.	Trần Thị Hué	1989	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Thôn Nam Cổ Hiền		Đại học	
67. Xã Trường Phú										
293.	Nguyễn Cao Thành	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
294.	Nguyễn Thị Hoài	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
295.	Nguyễn Văn Thành	1973	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT Khu dân cư thôn Mai Hạ			
68. Xã Trường Sơn										
296.	Hồ Văn Trình	1987	Nam	Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Thạc sĩ	
297.	Võ Thị Hòe	1966	Nữ	Kinh	Không	X	Ủy viên UB MTTQ Việt Nam xã, Giám đốc HTX nuôi ong Trường Xuân		Sơ cấp	
69. Xã Tuyên Bình										
298.	Đậu Đình Hùng	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
299.	Trần Thanh Nghị	1984	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ	TC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
							tịch Hội CCB xã			
70. Xã Tuyên Hóa										
300.	Trương Quang Tiến	1983	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân	TC	Đại học	
301.	Đặng Thị Kim Huệ	1993	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
302.	Nguyễn Thị Huệ	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT thôn Lâm Lang	TC	Đại học	
71. Xã Tuyên Lâm										
303.	Đình Văn Bắc	1981	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Tc	Đại học	
72. Xã Tuyên Phú										
304.	Nguyễn Trí Phương	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
305.	Trần Việt Hà	1973	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội CCB xã	TC	Đại học	
73. Xã Tuyên Sơn										
306.	Nguyễn Văn Linh	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
74. Xã Vĩnh Định										
307.	Thái Hồng Nhật	1980	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	TC	Đại học	
308.	Lê Thị Uyên	1987	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội LHPN xã	TC	Đại học	
309.	Huỳnh Thanh Tài	1970	Nam	Kinh	Không	Không	Trưởng ban CTMT thôn Hội Yên	SC	Trung cấp	
75. Xã Vĩnh Hoàng										
310.	Trần Văn Việt	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Đại học	
311.	Nguyễn Thị Thủy	1983	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã	TC	Đại học	
76. Xã Vĩnh Linh										
312.	Lê Văn Phước	1972	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội CCB xã	TC	Đại học	
313.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	1992	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã	TC	Đại học	
314.	Võ Thị Hoa Lý	1981	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng Ban CTMT Thôn 1			

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
77. Xã Vĩnh Thủy										
315.	Lương Ngọc Ninh	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	CC	Thạc sĩ	
316.	Trần Nam Trung	1983	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã	TC	Đại học	
317.	Tạ Thị Ái Vân	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban CTMT khu dân cư Thủy Ba Đông			
78. Đặc khu Côn Cỏ										
318.	Hà Tiến Nam	1987	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Bí thư Đoàn đặc khu	TC	Đại học	
III. ĐẠI BIỂU CHỈ ĐỊNH: 32 đại biểu										
1. Cá nhân tiêu biểu đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội: 05 đại biểu										
319.	Hồ Trọng Biên	1957	Nam	Pa Cô	Không	X	Cá nhân tiêu biểu dân tộc Tà Ôi, xã Tà Rụt	CC		
320.	Mai Thị Thủy	1980	Nữ	Kinh	Không	Không	Giám đốc Công ty TNHH Cao Dược liệu Mai Thị Thủy, Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị		Trung cấp	
321.	Hồ Thị Thon	1997	Nữ	Chứt	Không	Không	Trưởng ban CTMT bản Lòm - Ka Chăm, xã Dân Hóa			
322.	Hồ Cu Tích	1986	Nam	Pa Cô	Không	Không	Cá nhân tiêu biểu dân tộc Pa Cô, thôn A Luông xã La Lay		Đại học	
323.	Đại đức Thích Phước Đăng (Trần Trường Sơn)	1988	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh		Đại học	
2. Các cơ quan, tổ chức, sở ngành: 09 đại biểu										
324.	Lê Hồng Việt	1974	Nam	Kinh	Không	X	Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	CC	Cử nhân	
325.	Trần Hữu Ninh	1970	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Dân tộc - Tôn giáo	CC	Thạc sĩ	
326.	Trần Đình Hiệp	1969	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	CC	Thạc sĩ	
327.	Phan Hoài Nam	1974	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Công thương	CC	Thạc sĩ	
328.	Lê Thị Ngọc Hà	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	CC	Thạc sĩ	
329.	Phạm Thanh Nam	1978	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ	CC	Thạc sĩ	
330.	Trương Quang Sáng	1975	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Tư pháp	CC	Thạc sĩ	
331.	Nguyễn Văn Biên	1978	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ	CC	Thạc sĩ	
332.	Võ Xuân Long	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Nội vụ	CC	Thạc sĩ	
3. Cán bộ, công chức cơ quan UBMT tỉnh: 17 đại biểu										

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
333.	Nguyễn Tiến Thành	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Văn Phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
334.	Dương Thị Thanh Thuý	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Văn Phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Đại học	
335.	Trần Thị Thanh Huyền	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Văn Phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
336.	Lại Minh Đức	1982	Nam	Kinh	Không	X	Phó Văn Phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
337.	Từ Ngọc Thịnh	1978	Nam	Kinh	Không	X	Phó Văn Phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
338.	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	1990	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban DC, GSPBXH Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
339.	Nguyễn Thị Thiện	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban DC, GSPBXH Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Đại học	
340.	Phạm Trọng Tiến	1981	Nam	Kinh	Không	X	Chuyên viên Ban DC, GSPBXH Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
341.	Nguyễn Phong	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chuyên viên Văn phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Thạc sĩ	
342.	Nguyễn Phương Lâm	1990	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban TCKT Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
343.	Lương Thị Hồng Thanh	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban TCKT Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
344.	Hoàng Thị Thanh Tâm	1978	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban TCKT Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
345.	Lê Thị Tâm	1987	Nữ	Kinh	Không	X	Chuyên viên Ban TCKT Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Đại học	
346.	Đinh Thị Giang My	1988	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban TG, CTXH Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Đại học	
347.	Nguyễn Thị Thu Hà	1990	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban TG, CTXH Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	
348.	Nguyễn Thị Nhân	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban TG, CTXH Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Đại học	

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
							Việt Nam tỉnh			
349.	Võ Thị Thanh Nhàn	1991	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban TG, CTXH Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	
4. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: 01 đại biểu										
350.	Nguyễn Thị Trí Hạnh	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Hoàn Lão	CC	Thạc sĩ	